

Số: 205/2023/QĐST - HNGĐ

Hạ Long, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 216/2023/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 19xx;

Nơi thường trú: tổ x, khu x, phường T2, thành phố L1, tỉnh Quảng Ninh;
Nơi tạm trú: số 21 phố Hải Nam, phường Hồng Hải, thành phố L1, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Nguyễn Văn A1, sinh năm 19xx;

Nơi thường trú: tổ x, khu x, phường T2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa chị Nguyễn Thị T1 và anh Nguyễn Văn A1 thể hiện trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con do Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 09 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Do chị Nguyễn Thị T1 và anh Nguyễn Văn A1 cùng tự thỏa thuận tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[3] Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị T1 và anh Nguyễn Văn A1 thỏa thuận chị Nguyễn Thị T1 là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T1 và anh Nguyễn Văn A1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Nguyễn Văn A1 có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Bảo A2, sinh ngày xx/x/20xx, cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị Nguyễn Thị T1 có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Duy A3, sinh ngày xx/x/20xx, cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T1 và anh A1 không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: chị Nguyễn Thị T1 và anh Nguyễn Văn A1 không có tài sản chung và không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị T1 tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự chị T1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000xxx ngày xx/xx/20xx của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Viện KSND thành phố Hạ Long;
 - Chi cục THADS thành phố Hạ Long
 - UBND phường T2, tp L1;
- tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trọng Hiệp